

*Bắc Ninh, ngày 29 tháng 11 năm 2022.*

Số: 29/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Thu T, sinh năm 1994; HKTT: Khu 3, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Hiện cư trú: Xóm 7, thôn T, xã N, huyện Ti, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Đỗ Quốc Th, sinh năm 1994; HKTT: Số 506 đường Hàn Thuyên, khu 3, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thu T và anh Đỗ Quốc Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thu T và anh Đỗ Quốc Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh Th thỏa thuận chị T nuôi dưỡng con chung là cháu là Đỗ Phú A, sinh ngày 30/8/2015. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Th được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

- Tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị Đào Thu T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Biên lai số AA/2021/0001429 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- UBND phường V,  
thành phố B
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thanh Ngọc**